

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2024/DS-ST
Ngày: 22/8/2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng.
Các Hội thẩm nhân dân*

1. Ông **Phạm Thành Công**.
2. Bà **Võ Thị Lệ**.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hồ Hải Hương – thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang:
Không tham gia phiên tòa.*

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: **A T, phường L, quận H, TP Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT **S**

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lã Thị H** – Chức vụ: Phó giám đốc Khối xử lý nợ

S.

Giấy ủy quyền số 469/2023/UQ-SeABank ngày 18/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị **Ngân hàng TMCP Đ.**

Người được ủy quyền: **Phan Thế V**, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: **50-60-61 Đ, phường C, thành phố M, Tiền Giang**

2. Bị đơn:

- **Võ Thị R**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: **ấp D, xã P, huyện G, Tiền Giang.**

- Ông **Huỳnh Anh T1**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp D, xã P, huyện G, Tiền Giang**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng anh **Phan Thế V** đại diện ủy quyền của **Ngân hàng TMCP Đ** trình bày: Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308300287/HDTD/TG1-VTR ký ngày 30/3/2023 ngân hàng cho vợ chồng anh **T1**, chị **R** vay số tiền 630.000.000 đồng và đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân mã KH/Số hợp đồng 16370598 được phê duyệt ngày 24/3/2023 cấp tín dụng 10.000.000 đồng vào tài khoản chị **R**. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 15,6%/ năm. Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Hình thức trả nợ vay: Trả nợ gốc và lãi định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 30 tây. Tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 466, Tờ bản đồ số 13, diện tích 374,4 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 945028, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00240 do **Ủy ban nhân dân huyện G**, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/8/2014. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 22/11/2021 chuyển nhượng cho bà **Võ Thị R** theo hồ sơ số 000240.CN.002. Trong quá trình vay vốn từ ngày 30/3/2023 đến nay vợ chồng bà **R** đã thanh toán vốn và lãi là 13.140.000 sau đó thì vợ chồng bà **R** ngưng không thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở.

Đến nay hợp đồng tín dụng đã quá hạn và chuyển sang nợ quá hạn nên **Ngân hàng TMCP Đ** yêu vợ chồng bà **R** có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn nợ tổng cộng là: 634.748.052 đồng và tiền lãi trong hạn tính đến ngày 21/8/2024 nợ lãi trong hạn khoản vay là 106.923.183 đồng; Nợ lãi quá hạn khoản vay là 10.800.228 đồng; Nợ lãi chậm trả khoản vay là 6.986.279 đồng. Nợ gốc thẻ là 10.000.000 đồng; nợ lãi thẻ 5.348.578 đồng đồng và lãi phát sinh theo thực tế tính đến ngày thi hành án xong toàn bộ khoản nợ. Yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu vợ chồng bà **R** không trả tiền thì đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp là để thi hành án cho Ngân hàng thu hồi nợ

* Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà **Võ Thị R** trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về các hợp đồng vợ chồng bà đã ký vay. Nay xác định còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 634.748.052 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà xin trả dần vốn và lãi trong 10 năm như hợp đồng đã ký.

* Bị đơn ông **Huỳnh Anh T1** vắng mặt không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông **Huỳnh Anh T1** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hai lần thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt ông **Huỳnh Anh T1** theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1. Xét yêu cầu của **Ngân hàng TMCP Đ** yêu cầu bà **Võ Thị R**, ông **Huỳnh Anh T1** cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 21/8/2024 tổng cộng là 764.806.320 đồng và lãi phát sinh đến khi thi hành xong vốn gốc.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308300287/HDTD/TG1-VTR ký ngày 30/3/2023 ngân hàng và đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân mã KH/Số hợp đồng 16370598 được phê duyệt ngày 24/3/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án bà **R** thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Phía ông **T1** không đến Tòa để trình bày ý kiến phản đối của mình đối với tài liệu, chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Đ**, điều đó cho thấy ông **T1** mặc nhiên thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Đ**. Do đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Đ** theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

2. Xét yêu cầu **Ngân hàng TMCP Đ** về thời gian trả số tiền vay vốn và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2024 là 764.806.320 đồng và lãi phát sinh đến khi thi hành xong vốn gốc.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu bà **R**, ông **T1** trả số tiền vay vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, phía bà **R**, ông **T1** xin trả dần trong 10 năm như hợp đồng đã ký. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay bà **R**, ông **T1** đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng vay nên yêu cầu của Ngân hàng về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 463, Điều 466, Điều 288 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng TMCP Đ**.

Buộc bà **Võ Thị R**, ông **Huỳnh Anh T1** cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP Đ** tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2024 của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308300287/HDTD/TG1-VTR ký ngày 30/3/2023 và đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân mã KH/Số hợp đồng 16370598 được phê duyệt ngày 24/3/2023 là 764.806.320 đồng (Trong đó: Nợ gốc khoản vay là 624.748.052 đồng; nợ lãi trong hạn khoản vay là 106.923.183 đồng; Nợ lãi quá hạn khoản vay là 10.800.228 đồng; Nợ lãi chậm trả khoản vay là 6.986.279 đồng. Nợ gốc thẻ là 10.000.000 đồng; nợ lãi thẻ 5.348.578 đồng.)

Kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 bà **Võ Thị R**, ông **Huỳnh Anh T1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi **Ngân hàng TMCP Đ** có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà **Võ Thị R**, ông **Huỳnh Anh T1** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng TMCP Đ** được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông phát mãi tài sản thế chấp là: Tài sản đảm bảo là: Thửa đất số 466, Tờ bản đồ số 13, diện tích 374,4 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 945028, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00240 do **Ủy ban nhân dân huyện G**, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 25/8/2014. Những thay đổi sau khi cấp

giấy chứng nhận: Ngày 22/11/2021 chuyển nhượng cho bà **Võ Thị R** theo hồ sơ số 000240.CN.002 để đảm bảo thu hồi nợ.

2/ Về án phí:

Bà **Võ Thị R**, ông **Huỳnh A** T1 phải nộp 34.592.300 đồng (Ba mươi bốn triệu năm trăm chín mươi hai ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho **Ngân hàng TMCP Đ** số tiền 15.725.500 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013340 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THA huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG

